SAO Y; Hội đồng nhân dân tỉnh; Thời gian ký: 04-12-2023 17:57:01 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 17/2023/NQ-HĐND	*Long An, ngày 01 tháng 12 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
Quy định việc phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Long An

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 13

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;

Xét Tờ trình số 3281/TTr-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định việc phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Long An; Báo cáo thẩm tra số 1197/BC-HĐND ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất quy định việc phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Long An như sau:

1. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh

a) Quản lý chất thải, hỗ trợ xử lý chất thải, bao gồm:

- Điều tra, thống kê, đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường, theo dõi diễn biến chất lượng môi trường, lập danh mục chất ô nhiễm, chất thải rắn, nguồn ô nhiễm; đánh giá, dự báo tình hình phát sinh, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và xử lý các loại chất thải khác phát sinh trên địa bàn tỉnh.

b) Xử lý, cải tạo, phục hồi chất lượng môi trường, bao gồm:

Xử lý ô nhiễm, cải tạo, phục hồi môi trường đối với khu vực ô nhiễm môi trường đất do lịch sử để lại hoặc không xác định được tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm, gồm: khu vực bị ô nhiễm tồn lưu hóa chất trong chiến tranh; khu vực bị ô nhiễm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật; khu vực đất bị ô nhiễm khác trên địa bàn tỉnh; xử lý ô nhiễm môi trường nước mặt sông, kênh, rạch trên địa bàn tỉnh (bao gồm điều tra, khảo sát, đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường, xử lý ô nhiễm môi trường; không bao gồm dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công).

c) Xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường; trang thiết bị để bảo vệ môi trường; quan trắc môi trường, bao gồm:

- Mua sắm trang thiết bị thay thế; duy trì, vận hành trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác bảo vệ môi trường.

- Hoạt động của hệ thống quan trắc môi trường theo quy hoạch tỉnh (bao gồm cả vận hành, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa, hiệu chuẩn, kiểm định).

d) Kiểm tra, thanh tra, giám sát về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh và theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

đ) Bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, bao gồm:

- Điều tra, khảo sát, đánh giá, quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên; xác lập, thẩm định và công nhận di sản thiên nhiên.

- Hoạt động bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học theo quy định tại khoản 3 (trừ điểm d và điểm g) Điều 73 Luật Đa dạng sinh học (trừ lập, thẩm định quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học) thuộc trách nhiệm của tỉnh.

- Điều tra, khảo sát, thống kê số liệu hoạt động phục vụ kiểm kê khí nhà kính cấp quốc gia, cấp ngành; cập nhật danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính; xây dựng và vận hành hệ thống đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp tỉnh.

- Hoạt động phát triển thị trường các-bon trong nước.

- Xây dựng hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu cấp tỉnh; xây dựng báo cáo đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu cấp tỉnh.

- Điều tra, thống kê, giám sát, đánh giá, lập danh mục chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính trên địa bàn tỉnh.

e) Truyền thông, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường; giáo dục môi trường; phổ biến kiến thức, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường, bao gồm:

Truyền thông, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, ý thức, kiến thức về bảo vệ môi trường; phổ biến, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; tổ chức và trao giải thưởng về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu cho cá nhân, tổ chức, cộng đồng theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh.

g) Hoạt động hội nhập quốc tế và hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường (đối ứng các dự án vốn viện trợ thuộc nguồn sự nghiệp môi trường), bao gồm:

- Phối hợp trong việc ký kết, thực hiện các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên theo đề xuất của cơ quan trung ương có thẩm quyền; ký kết, thực hiện các thỏa thuận quốc tế về bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn.

- Vốn đối ứng chương trình, dự án sử dụng vốn vay ODA, viện trợ về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn theo quy định của pháp luật

h) Các hoạt động quản lý nhà nước khác bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của UBND tỉnh theo quy định của pháp luật, bao gồm:

- Xây dựng, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, hướng dẫn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, chương trình, đề án, dự án bảo vệ môi trường tỉnh, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Đánh giá việc thực hiện phương án bảo vệ môi trường và bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong quy hoạch tỉnh.

- Đánh giá, dự báo chất lượng môi trường nước mặt, trầm tích, khả năng chịu tải của môi trường nước mặt đối với sông, kênh, rạch; kiểm kê, đánh giá nguồn thải, mức độ ô nhiễm sông, kênh, rạch; đánh giá, dự báo chất lượng môi trường không khí; điều tra, đánh giá, xác định và khoanh vùng các khu vực có nguy cơ ô nhiễm môi trường đất, khu vực ô nhiễm môi trường đất trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp nhận, xác minh, xử lý phản ảnh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư về bảo vệ môi trường; hội thảo phục vụ hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường.

- Quản lý, công bố thông tin về môi trường; vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu (bao gồm cả thu nhận, xử lý, trao đổi thông tin, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế thiết bị lưu trữ

hệ thống thông tin, dữ liệu); cập nhật, đánh giá chỉ tiêu thống kê, và xây dựng báo cáo về môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; đánh giá, xếp hạng kết quả bảo vệ môi trường.

- Xây dựng các mô hình về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Hoạt động đánh giá phục vụ việc xác nhận về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- Hoạt động của Ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Nhiệm vụ chi của ngân sách các huyện, thị xã Kiến Tường và thành phố Tân An

a) Quản lý chất thải, hỗ trợ xử lý chất thải, bao gồm:

- Điều tra, thống kê, đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường, theo dõi diễn biến chất lượng môi trường, lập danh mục chất ô nhiễm, chất thải rắn, nguồn ô nhiễm; đánh giá, dự báo tình hình phát sinh thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện, thị xã và thành phố (gọi tắt là cấp huyện).

- Hỗ trợ phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và xử lý các loại chất thải khác phát sinh trên địa bàn cấp huyện.

b) Xử lý, cải tạo, phục hồi chất lượng môi trường, bao gồm:

Xử lý ô nhiễm môi trường nước mặt sông, kênh, rạch trên địa bàn cấp huyện (bao gồm điều tra, khảo sát, đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường, xử lý ô nhiễm môi trường; không bao gồm dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công).

c) Xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường; trang thiết bị để bảo vệ môi trường; quan trắc môi trường, bao gồm:

Mua sắm trang thiết bị thay thế; duy trì, vận hành trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn cấp huyện.

d) Kiểm tra, thanh tra, giám sát về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện và theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

đ) Bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, bao gồm:

- Hoạt động bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học theo quy định tại khoản 3 (trừ điểm d và điểm g) Điều 73 Luật Đa dạng sinh học (trừ lập, thẩm định quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học) trên địa bàn cấp huyện.

- Điều tra, thống kê, giám sát, đánh giá, lập danh mục chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính trên địa bàn cấp huyện

e) Truyền thông, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường; giáo dục môi trường; phổ biến kiến thức, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường, bao gồm:

Truyền thông, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, ý thức, kiến thức về bảo vệ môi trường; phổ biến, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; tổ chức và trao giải thưởng về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu cho cá nhân, tổ chức, cộng đồng theo quy định của pháp luật trên địa bàn cấp huyện.

g) Các hoạt động quản lý nhà nước khác bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của UBND cấp huyện theo quy định của pháp luật, bao gồm:

- Tiếp nhận, xác minh, xử lý phản ảnh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư về bảo vệ môi trường; hội thảo phục vụ hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường.

- Quản lý, công bố thông tin về môi trường; cập nhật, đánh giá chỉ tiêu thống kê, xây dựng báo cáo về môi trường; đánh giá, xếp hạng kết quả bảo vệ môi trường.

- Xây dựng các mô hình về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Hoạt động đánh giá phục vụ việc xác nhận về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

3. Nhiệm vụ chi của ngân sách xã, phường, thị trấn

a) Chi tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn.

b) Chi hỗ trợ hoạt động phân loại rác tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn.

c) Phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường trên địa bàn.

d) Xây dựng các mô hình về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn.

đ) Chi hỗ trợ công tác kiểm tra về bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân đăng ký môi trường trên địa bàn.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 13 (kỳ họp lệ cuối năm 2023) thông qua ngày 01 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định nhiệm vụ chi kinh phí sự nghiệp môi trường của ngân sách các cấp trên địa bàn tỉnh Long An.

Nơi nhận:
- UB Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VP. Quốc hội, VP.CP (TP.HCM) (b/c);
- Ban Công tác đại biểu của UBTVQH (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Bộ Tài nguyên - Môi trường (b/c);
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên - Môi trường;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện,thị xã, thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Các phòng trực thuộc VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT, (TrT).(13)

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Nguyễn Văn Được